

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2019/DS-ST

Ngày: 16/8/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và thế chấp quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm N3 dân:

1. Ông Phạm Thành Trại – Cán bộ hưu trí

2. Bà Đặng Thụy Thùy Nga – Phó chủ tịch hội phụ nữ huyện

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát N3 dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông **Duy Ngọc Thái** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án N3 dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **133/2019/TLST-DS** ngày 04/4/2019 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản và thế chấp quyền sử dụng đất”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **100/2019/QĐXXST-DS** ngày 16/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.** Địa chỉ: Số 2 LH, quận BD, thành phố HN.

- Đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K** – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Văn H** – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện CT.

- Người được ủy quyền lại: Ông **Võ Minh D1** – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch LĐ (có mặt).

2. *Bị đơn*: **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. **Phạm Duy N**, sinh năm 1974 (có mặt).

3.2. **Trần Thị Mai H1**, sinh năm 1974 (có mặt).

3.3. **Phạm Trần Anh T**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

3.4. **Phạm Trần Anh H2**, sinh năm 2000 (vắng mặt).

3.5. **Phạm Trần Anh T2**, sinh năm 2002.

Người đại diện theo pháp luật của Anh Thy có Phạm Duy N, sinh năm 1974 và Trần Thị Mai H1, sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3.6. **Phạm Thị Hồng N2**, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3.7. **Phạm Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 2006. Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Phạm Nguyễn Thành Đ là Phạm Thị Hồng N2 (vắng mặt).

3.8. **Phạm Duy N3**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

3.9. **Phan Thị H2**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

3.10. **Phạm Phan Quốc B**, sinh năm 1998 (vắng mặt).

3.11. **Phạm Phan Quốc Q**, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI D V U ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

có đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Văn Huyền (ủy quyền lại cho ông Võ Minh Dũng) trình bày:

Ngày 27/11/2014 giữa Ngân hàng có cho bà Nguyễn Thị Mỹ D ký kết hợp đồng tín dụng số 2D/HĐTD. Đến ngày 28/11/2014 bà D mới nhận số tiền vay là 210.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, trả nợ làm 03 kỳ cụ thể:

- Ngày 25/11/2015, trả gốc 21.000.000 đồng và lãi phát sinh.
- Ngày 25/5/2016, trả gốc 84.000.000 đồng và lãi phát sinh.
- Ngày 25/11/2016, trả gốc 105.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Đến kỳ hạn đầu tiên bà D không trả đúng hạn và Ngân hàng chuyển nợ quá hạn từ ngày 26/11/2015. Từ ngày 22/11/2016 đến ngày 27/6/2017 bà D trả được 49.000.000 đồng vốn.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ D phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 273.379.205 đồng (161.000.000 đồng vốn và 112.379.205 đồng lãi), thực hiện trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bà D không trả đúng hạn, đề nghị xử lý các tài sản thế chấp sau:

- 485,8 m² đất thuộc thửa đất số 3180, tờ bản đồ số 01, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01239 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

- 80 m² đất thuộc thửa đất số 3179, tờ bản đồ số 01, loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01237 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

- 224,2 m² đất thuộc thửa đất số 2358, tờ bản đồ số 01, loại đất ở nông thôn và 01 căn nhà gắn liền với đất diện tích 62,02m², nhà cấp IV tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP609460, sổ vào sổ

CH01238 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

** Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:*

Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Bà có vay và thế chấp tài sản như nguyên đơn trình bày. Gia đình bà còn có các thành viên sau:

- Phạm Duy N (con bà D).
- Trần Thị Mai H1 (vợ anh N1).
- Phạm Trần Anh T (con anh N1).
- Phạm Trần Anh T2 (con anh N1).
- Phạm Trần Anh H2 (con anh N1).

Ngoài ra, trên đất còn có gia đình 2 người con (chị N2, anh N3) ở trên đất gồm:

- Phạm Thị Hồng N2 (con bà D).
- Phạm Nguyễn Thành Đ (con chị N2).
- Phạm Duy N3 (con bà D).
- Phan Thị H2 (vợ anh N3).
- Phạm Phan Quốc B (con anh N3).
- Phạm Phan Quốc B (con anh N3).

Nguồn gốc các phần đất thế chấp là của cá N3 bà, do khi chồng bà chết thì các đồng thừa kế đã ký tên cho bà đứng tên quyền sử dụng đất.

Nay do điều kiện khó khăn nên xin trả phần vốn 161.000.000 đồng làm 02 đợt, đợt 01 trả 120.000.000 đồng vào ngày 10/8/2019, đợt 2 trả 41.000.000 đồng vào ngày 01/01/2020. Khi bà trả 120.000.000 đồng cho Ngân hàng thì bà yêu cầu Ngân hàng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP609460, số vào sổ CH01238 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D. Về phần lãi 101.462.082 đồng bà D xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực

pháp luật cho đến khi hết nợ.

** Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Duy N trình bày:*

Anh và vợ con cùng ở chung với bà D. Tuy N2ên khi bà D vay tiền Ngân hàng không báo cho anh biết, anh không có ký tên thừa kế khoản nợ. Do đó việc ngân hàng ký kết hợp đồng thế chấp với mẹ ông là không đúng pháp luật. Nguồn gốc phần đất trên là của cha mẹ anh, sau khi cha anh chết thì những người trong hàng thừa kế ký tên cho mẹ anh đứng tên quyền sử dụng đất. Nay xin phân kỳ trả nợ, phần anh trả là 100.000.000 đồng để giữ lại đất của mẹ anh.

** Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Mai H1 trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chồng chị là anh Phạm Duy N.*

** Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Hồng N2 trình bày: Thống nhất với lời trình bày của mẹ chị là bà Nguyễn Thị Mỹ D, không có ý kiến gì khác.*

** Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Duy N3 trình bày:*

Việc vay nợ của mẹ anh thì anh không biết, hiện anh có căn nhà và sinh sống cùng vợ con. Phần đất thế chấp có nguồn gốc là của cha mẹ anh, sau khi cha anh chết thì những người thừa kế ký tên cho mẹ anh đứng tên quyền sử dụng đất. Nay xin được cùng với mẹ anh trả phần lãi với số tiền là 40.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Khi bà D hoàn tất xong phần lãi thì anh xin được nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01237 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D để bà D sang tên cho anh.

** Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị H2 trình bày: Thống nhất ý kiến với anh N3.*

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 273.379.205 đồng (161.000.000 đồng vốn và 112.379.205 đồng lãi). Nguyên đơn được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và thế chấp quyền sử dụng đất” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị N2 (chị N2 cũng là đại diện hợp pháp của Thành Đ), anh N3, chị H1, Quốc B, Quốc Q, Anh T và Anh H2 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội D:

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam cho rằng: Ngày 27/11/2014 giữa Ngân hàng có cho bà Nguyễn Thị Mỹ D ký kết hợp đồng tín dụng số 2D/HĐTD. Đến ngày 28/11/2014 bà D mới nhận số tiền vay là 210.000.000đồng, thời hạn vay là 24 tháng, trả nợ làm 03 kỳ cụ thể:

- Ngày 25/11/2015, trả gốc 21.000.000 đồng và lãi phát sinh.
- Ngày 25/5/2016, trả gốc 84.000.000 đồng và lãi phát sinh.
- Ngày 25/11/2016, trả gốc 105.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Đến kỳ hạn đầu tiên bà D không trả đúng hạn và Ngân hàng chuyển nợ quá hạn từ ngày 26/11/2015. Từ ngày 22/11/2016 đến ngày 27/6/2017 bà D trả được 49.000.000 đồng vốn.

Hai bên có ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gồm các tài sản sau:

- 485,8 m² đất thuộc thửa đất số 3180, tờ bản đồ số 01, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01239 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

- 80 m² đất thuộc thửa đất số 3179, tờ bản đồ số 01, loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01237 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

- 224,2 m² đất thuộc thửa đất số 2358, tờ bản đồ số 01, loại đất ở nông thôn và 01 căn nhà gắn liền với đất diện tích 62,02m², nhà cấp IV tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP609460, sổ vào sổ CH01238 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

Xét thấy nguyên đơn có cung cấp được chứng cứ là Hợp đồng tín dụng và các chứng từ giao dịch thể hiện nội D vay nợ trên. Phía bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn khoản nợ trên. Do đó xác định lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở. Do các khoản nợ trên đã quá hạn, nên yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 273.379.205 đồng (161.000.000 đồng vốn và 112.379.205 đồng lãi) là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Xét thấy, trên thửa đất có các căn nhà của hộ bà D và hộ gia đình 2 người con. Tuy N2ên giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ xác định thế chấp quyền sử dụng đất, không thế chấp tài sản trên đất.

Đồng thời phần đất trên là cấp cho cá N3 bị đơn, giữa nguyên đơn và bị đơn tự nguyện ký kết hợp đồng thế chấp, hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký theo đúng qui định pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của bị đơn khi bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

Về ý kiến bị đơn xin trả dần vốn và lãi nhưng nguyên đơn không đồng ý nên không chấp nhận ý kiến này.

[4] Về án phí: Do bà D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà D.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 317, 319, 323, 325, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam 273.379.205 đồng (161.000.000 đồng vốn và 112.379.205 đồng lãi) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Mỹ D tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng số 2D/HĐTD ngày 27/11/2014 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện CT và bà Nguyễn Thị Mỹ D tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bà D thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, gồm:

- 485,8 m² đất thuộc thửa đất số 3180, tờ bản đồ số 01, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01239 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

- 80 m² đất thuộc thửa đất số 3179, tờ bản đồ số 01, loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01237 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

- 224,2 m² đất thuộc thửa đất số 2358, tờ bản đồ số 01, loại đất ở nông thôn và 01 căn nhà gắn liền với đất diện tích 62,02m², nhà cấp IV tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP609460, sổ vào sổ CH01238 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Mỹ D. Hoàn lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam 6.562.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009589 ngày 04/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Anh Tuấn

**TÒA ÁN N3 DÂN HUYỆN
CT
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 11 giờ ngày 16/8/2019, tại phòng nghị án

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn**.

- *Các Hội thẩm N3 dân:*

1. Ông Phạm Thành Trại – Cán bộ hưu trí

2. Bà Đặng Thụy Thùy Nga – Phó chủ tịch hội phụ nữ huyện

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số **133/2019/TLST-DS** ngày 04/4/2019 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản và thế chấp quyền sử dụng đất”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam**. Địa chỉ: Số 2 Láng hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc Khánh** – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Văn Huyền** – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện CT.

- Người được ủy quyền lại: Ông **Võ Minh Dũng** – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch LĐ

2. *Bị đơn*: **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. **Phạm Duy N**, sinh năm 1974

3.2. **Trần Thị Mai H**, sinh năm 1974

3.3. **Phạm Trần Anh T** sinh năm 1996

3.4. **Phạm Trần Anh H1**, sinh năm 2000

3.5. **Phạm Trần Anh T1**, sinh năm 2002.

Người đại diện theo pháp luật của Anh T1 có Phạm Duy N, sinh năm 1974 và Trần Thị Mai H2, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3.6. **Phạm Thị Hồng N2**, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

3.7. **Phạm Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 2006. Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Phạm Nguyễn Thành Đ là Phạm Thị Hồng N2

3.8. **Phạm Duy N3**, sinh năm 1971

3.9. **Phan Thị H2**, sinh năm 1970

3.10. **Phạm Phan Quốc Bảo**, sinh năm 1998

3.11. **Phạm Phan Quốc Quân**, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 235, 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc hỏi tại phiên tòa và xem xét đầy đủ ý kiến của của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định các vấn đề của vụ án như sau :

1. Về Quan hệ pháp luật tranh chấp: Hợp đồng góp hội

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt 100%).

2. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào các Điều 317, 319, 323, 325, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

3. Về nội D:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam 312.379.205 đồng (210.000.000 đồng vốn và 112.379.205 đồng lãi) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Mỹ D tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng số 2D/HĐTD ngày 27/11/2014 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện CT và bà Nguyễn Thị Mỹ D tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bà D thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, gồm:

- 485,8 m² đất thuộc thửa đất số 3180, tờ bản đồ số 01, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số CH01239 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

- 80 m² đất thuộc thửa đất số 3179, tờ bản đồ số 01, loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01237 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

- 224,2 m² đất thuộc thửa đất số 2358, tờ bản đồ số 01, loại đất ở nông thôn và 01 căn nhà gắn liền với đất diện tích 62,02m², nhà cấp IV tọa lạc tại ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP609460, sổ vào sổ CH01238 do Ủy ban N3 dân huyện CT cấp ngày 17/11/2014 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Mỹ D. Hoàn lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam 6.562.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00009589 ngày 04/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3(100%).

Biên bản kết thúc giờ.... cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên

Hội thẩm N3 dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Trại – Đặng Thụy Thùy Nga

Bùi Anh Tuấn